

Biểu mẫu 01

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 15

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường Mầm non 15, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thực hiện tuyển sinh theo qui định của điều lệ trường Mầm non. - 01 nhóm 13 – 18 tháng - 01 nhóm 19 – 24 tháng - 01 nhóm 25 – 36 tháng - Trang bị đầy đủ đồ chơi cho các nhóm lớp, khu vực vận động cho trẻ. - Lót simili các lớp học - Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. - Số lượng GV: 05 GV (Chuẩn GV: 05 GV, trên chuẩn: 03 GV) + Hạng CDNN: 02 GV hạng II 03 GV hạng III * Đầu vào: - Sức khỏe bình thường: 23 trẻ - SDDNC: 01 trẻ - SDDTC : 00 trẻ - Dư cân, béo phì: 04 trẻ	- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thực hiện tuyển sinh theo qui định của điều lệ trường Mầm non. - 02 lớp 3 – 4 tuổi - 02 lớp 4 – 5 tuổi - 01 lớp 5 – 6 tuổi - Trang bị đầy đủ đồ chơi cho các nhóm lớp, khu vực vận động và lịch hoạt động theo từng khu vực. - Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. - Số lượng GV: 10 GV (Chuẩn GV: 10 GV, trên chuẩn: 08 GV) + Hạng CDNN: 01 GV hạng II 09 GV hạng III * Đầu vào: - Sức khỏe bình thường: 78 trẻ - SDDNC: 01 trẻ - SDDTC: 00 trẻ - Dư cân, béo phì: 19 trẻ
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 95 % biết chào hỏi lễ phép, trả lời các câu hỏi, biết bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- 98% trẻ mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. - 98% biết thực hiện được một số quy

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		- 85% biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi - 90% biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác. - 85% biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn. - 90 % biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm và một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- 92% biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn. - 95% Biết chờ đến lượt tôn trọng hợp tác, chấp nhận. - 95% biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - 90% biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “ sai”, “ tốt”- “ xấu”. - 90% Biết tiết kiệm trong sinh hoạt. - 95% Giữ gìn vệ sinh môi trường - 95% nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Lễ hội bé vui đến trường - Tổ chức lễ hội trăng rằm. - Lễ hội bé vui Noel - Lễ hội mừng xuân. - Lễ hội mừng ngày nhà Giáo Việt Nam - Lễ hội 8/3	- Lễ hội bé vui đến trường - Tổ chức lễ hội trăng rằm. - Lễ hội bé vui Noel - Lễ hội mừng xuân. - Lễ hội mừng ngày nhà Giáo Việt Nam - Lễ hội 8/3 - Tổ chức cho 100% trẻ 5 tuổi tham quan trường Tiểu học Lê Đình Chinh. - Trẻ Tham gia các môn học ngoại khóa: Anh văn, Vẽ, Nhịp điệu, Võ thuật.

Bình Thạnh, ngày 11 tháng 9 năm 2023



Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Biểu mẫu 02

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 15

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023 - 2024

Đơn vị tính: trẻ em

NỘI DUNG		TỔNG SỐ TRẺ EM	13-24 THÁNG	25-36 THÁNG	3-4 TUỔI	4-5 TUỔI	5-6 TUỔI
I	Tổng số trẻ em	126	09	19	33	34	31
1	Số trẻ em bán trú	126	09	19	33	34	31
2	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập						
II	Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở	126	09	19	33	34	31
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	126	09	19	33	34	31
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	126	09	19	33	34	31
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	126	09	19	33	34	31
1	Kênh bình thường	126	09	19	33	34	31
2	Số trẻ em suy dinh dưỡng	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em béo phì	0	0	0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục thực hiện theo thông tư số: 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	126	09	19	33	34	31

Bình Thạnh, ngày 11 tháng 9 năm 2023



Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Biểu mẫu 03**UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 15****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Mầm non 15,
Năm học 2022 – 2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	08	Số m²/trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	08	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	02	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	511.3 m²	3.82 m²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	83.96 m²	0.63 m²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)		
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	47.92 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	38.29 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	8	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	8	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	6	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	20	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân			
XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3	8			
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	
..	...		

Bình Thạnh, ngày 11 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Biểu mẫu 04

**UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 15**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường Mầm non 15, năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	TS	ThS	ĐH	CĐ	TCCN	Dưới TCCN	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	25	20	05			14	04	03	04	
I	Giáo viên	15	15				11	04	00		
II	Cán bộ quản lý	02	02				02				
1	Hiệu trưởng	01	Biên chế				01				
2	Phó hiệu trưởng	01	Biên chế				01				
III	Nhân viên	08	03	05			01		03	04	
1	Nhân viên văn thư	01	Biên chế						01		
2	Nhân viên kế toán	01	Biên chế				01				
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế										
5	Nhân viên thư viện										
6	Nhân viên khác	06	01 biên chế	5 hợp đồng					02	04	
..	..										

Bình Thạnh, ngày 11 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH